

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**




**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ
HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH
KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC
NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP
CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM**

MÃ SỐ : QT.PC.04
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 30/10/2020





Cần Thơ, tháng 10/2020


 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trịnh Quốc Dân	Nguyễn Việt Tiến	Võ Minh Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc

	QUY TRÌNH	Mã số:	QT.PC.04
	THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Lần ban hành:	01
		Ngày ban hành:	30/10/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính đối với tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng cho các phòng Pháp chế, Tài vụ, các Đại diện trực thuộc và người làm thủ tục cho tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam.


3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư số 54/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 của Bộ GTVT quy định thủ tục điện tử cho tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa vào, rời cảng biển Việt Nam;
- Thông tư số 09 ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức.
- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;
- Quyết định số 245/QĐ-CVHHCT ngày 25/10/2020 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Nội quy các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng; các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long;

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

- Trục ban Cảng vụ: Là nhân viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- NĐ142: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;


- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- TT09: Thông tư số 09 ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức.

- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Đại diện DH - TV: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Duyên Hải - Trà Vinh.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ


- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

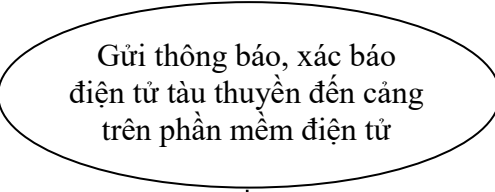
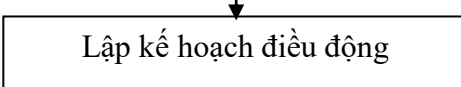
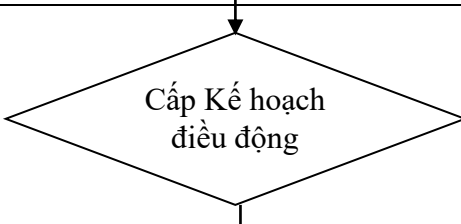
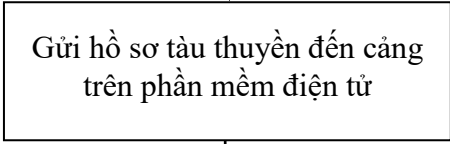
TT	Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chỗ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	Số lượng	Ghi chú
1	Thông báo/xác báo tàu biển đến cảng: BM.PC.04-Mẫu số 42/Mẫu số 44-NĐ58.	01 bộ	
2	Bản khai chung: BM.PC.04-Mẫu số 42-NĐ58.		
3	Danh sách thuyền viên: BM.PC.04-Mẫu số 47-NĐ58.		
4	Danh sách hành khách (nếu có): BM.PC.04-Mẫu số 48-NĐ58.		
5	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có): BM.PC.04-Mẫu số 49-NĐ58.		
6	Giấy phép rời cảng		

5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Khu vực Hàng hải Cần Thơ: Phòng Pháp chế. - Khu vực Hàng hải Trà Vinh: Đại diện DH - TV.	Không quá 01 giờ	TT261 và TT90

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

Quy trình xử lý công việc

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	 <p>Gửi thông báo, xác báo điện tử tàu thuyền đến cảng trên phần mềm điện tử</p>	Người làm thủ tục	08 giờ	BM.PC.04-Mẫu số 42-NĐ58	- Theo Điều 82, 83, 85 của NĐ58. - Thông báo tàu đến cảng theo Điều 87, NĐ58.
			02 giờ	BM.PC.04-Mẫu số 44-NĐ58	- Xác báo tàu đến cảng theo Điều 88, NĐ58.
B2	 <p>Lập kế hoạch điều động</p>	Cán bộ kế hoạch	02 giờ	BM.PC.04-Mẫu số 46-NĐ58.	- Theo Điều 95, NĐ58.
B3	 <p>Cấp Kế hoạch điều động</p>	Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	02 giờ	BM.PC.04-Mẫu số 46-NĐ58	-Theo Điều 82, 83, 85, 95 của NĐ58.
B4	 <p>Gửi hồ sơ tàu thuyền đến cảng trên phần mềm điện tử</p>	Người làm thủ tục	Cập cầu 02 giờ	BM.PC.04-Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.04-Mẫu số 47-NĐ58	- Theo Điều 82, 83, 85 của NĐ58. - Nộp giấy phép rời cảng bản chính (nếu là bản giấy).
			Neo đậu 04 giờ	BM.PC.04-Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.04-Mẫu số 49-NĐ58	- Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính) theo quy định tại Điều 95, NĐ58.




VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ
HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH
HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO
CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ
VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM

Mã số: QT.PC.04
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 30/10/2020

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	<pre> graph TD A[Kiểm tra hồ sơ và tiến hành thủ tục cho tàu thuyền đến cảng] --> B[Hồ sơ bị lỗi] A --> C[Hồ sơ hợp lệ] A --> D[Hồ sơ không hợp lệ] B --> E[Dừng thủ tục điện tử để làm giấy] C --> F[Phê duyệt hoàn thành thủ tục] D --> G[Yêu cầu sửa đổi bổ sung] E --> H[Chuyển sang thủ tục giấy] G --> A H --> F </pre>	Cán bộ thủ tục	01 giờ	BM.PC.01-Mẫu số 42-NĐ58 BM.PC.01-Mẫu số 47-NĐ58 BM.PC.01-Mẫu số 48-NĐ58 BM.PC.01-Mẫu số 49-NĐ58	* Theo Điều 82, 83, 85 của NĐ58. * Kiểm tra hồ sơ, giấy tờ tàu đúng theo quy định tại Điều 95, NĐ58: - Hồ sơ hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ. - Hồ sơ không hợp lệ: Gửi thông báo hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung (nêu rõ lý do). - Hồ sơ bị lỗi: Phần mềm điện tử bị lỗi kỹ thuật.
B6		Cán bộ thủ tục			TT09

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020


6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.PC.04-Mẫu số 42-NĐ58	Bản khai chung
2	BM.PC.04-Mẫu số 44-NĐ58	Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh)
3	BM.PC.04-Mẫu số 46-NĐ58	Kế hoạch điều động tàu thuyền vào cảng
4	BM.PC.04-Mẫu số 47-NĐ58	Danh sách thuyền viên
5	BM.PC.04-Mẫu số 48-NĐ58	Danh sách hành khách
6	BM.PC.04-Mẫu số 49-NĐ58	Bản khai hàng hóa nguy hiểm

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh)
3	Kế hoạch điều động tàu thuyền vào cảng
4	Danh sách thuyền viên
5	Danh sách hành khách (nếu có)
6	Bản khai hàng hóa nguy hiểm
7	Giấy phép rời cảng


Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.04-Mẫu số 42-NĐ58
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hô hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage			
Các cảng trước: Previous ports of call Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit			
Loại hàng	Tên hàng hóa	Số lượng hàng	Số lượng Đơn vị tính

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020


Kind of cargo	Cargo name	hóa The quantity of cargo	hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging	Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Món nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có).		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)		Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration			
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance				

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival


 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.04-Mẫu số 44-ND58
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

XÁC BÁO TÀU ĐẾN CẢNG (QUÁ CẢNH)
CONFIRMATION OF ARRIVAL OF VESSEL AT THE PORT (TRANSIT)

Tên và loại tàu: Name and type of ship		Cảng đến Port of arrival	Thời gian đến Time of arrival
Số IMO: IMO number			
Hồ hiệu: Call sign			
Quốc tịch tàu Flag State of ship			
Tình trạng người trên tàu			
Người ốm (nếu có) Ill person (If any)	Người chết (nếu có) Dead person (If any)	Người cứu vớt được trên biển (nếu có) Rescued person (If any)	Người trốn trên tàu (nếu có) Stow away (If any)
Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:
Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:
Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:
Tình trạng bệnh tật: Illness status	Tình trạng bệnh tật: Illness status Lý do tử vong: Reason of dead		
Các yêu cầu liên quan khác Realavant requirements			

..., ngày ... tháng ... năm 20...
 Date
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)
Master (or authorized agent)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.04-Mẫu số 46-NĐ58

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
 CẢNG VỤ HÀNG HẢI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU THUYỀN


Thời gian Time	Tên tàu Name of ship	Mớn nước Draft	Chiều dài lớn nhất LOA	Trọng tải DWT	Tàu lai Tug boat	Tuyến luồng Chanel	Từ From	Đến To	Đại lý Agent

...Ngày ... tháng năm 20...

Date.....

GIÁM ĐỐC

Director

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.04-Mẫu số 47-NĐ58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST


	Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call		
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức đanh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hồ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)

....., ngày tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM	Mã số: QT.PC.04
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.04-Mẫu số 48-ND58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

	Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:		
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure				
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hô hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)



QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU,
HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN VIÊN MANG QUỐC
TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH
SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM

Mã hiệu: QT.PC.04
 Lần ban hành: 01
 Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.04-Mẫu số 49- ND58
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI HÀNG HÓA NGUY HIỂM
DANGEROUS GOODS MANIFEST

1.1 Tên tàu Name of ship		1.2 Số IMO IMO Number			2. Quốc tịch tàu Flag state of ship		1.5 Tên thuyền trưởng: Master's Name				
1.3 Hồ hiệu Call sign		3. Cảng nhận hàng Port of loading			4. Cảng trả hàng Port of discharge		1.6 Đại lý tàu biển: Shipping Agent				
1.4 Số chuyến đi: Voyage number											
5. Hợp đồng vận chuyên hàng hóa và mã số tham chiếu Booking/ reference number	6. Ký hiệu và số kiện Marks & numbers container Id. NO(s) Vehicle Reg. No(s).	7. Số và loại bao kiện Number and kind of packages	8. Cty vận chuyên Proper shipping name	9. Loại hàng hóa Class	10. Số UN UN number	11. Nhóm hàng Packing group	12. Nhóm phụ số Subsidiary risk(s)	13. Điểm bốc cháy Flash point (In oC, c.c.)	14. Ô nhiễm biển Marine pollutant	15. Tổng khối lượng Mass (kg) Gross/Net	16. EmS
Thông tin bổ sung: Additional Information											

....., ngày ... tháng năm 20 ...
 Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
 Master (Authorized agent or officer)